

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU - NGHỆ AN
Bản án số: 02/2019/KDTM - ST
Ngày: 28-8-2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Đóa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Huệ
2. Ông Đậu Cao Nhu

- Thư ký phiên Tòa: Ông Hồ Diên Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2019/TLST-KDTM, ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP C Th VN

Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th- Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị H - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C Th VN- Chi nhánh thành phố V, tỉnh Nghệ An (Theo văn bản ủy quyền số: 216/UQ-HĐQT-NHCT18, ngày 14/3/2019) của Ngân hàng Công thương Việt Nam. Bà H có mặt.

Địa chỉ chi nhánh: Số 231, đường Lê Duẩn, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

2. *Đồng bị đơn:* Ông Trần Văn A. Có mặt.

Bà Trần Thị T. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn C H, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Lê Minh Đ và bà Trần Thị Đ. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn M Th, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Ông Đào Đức Ch và bà Nguyễn Thị Nh. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn TX, xã Q Th, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2019, Ngân hàng TMCP C TTh VN và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 06/12/2016, Ngân hàng TMCP C Th VN- Chi nhánh thành phố V, tỉnh Nghệ An đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/2016 - HĐTD/NHCT442 với ông Trần Văn A và vợ là Trần Thị T về việc vay đóng mới tàu cá theo Nghị định 67 cụ thể:

- Số tiền cam kết vay: 7.766.000.000 đồng; số tiền đã giải ngân là: 7.766.000.000 đồng. Thời hạn cho vay 132 tháng. Mục đích vay vốn để đóng mới tàu cá vỏ gỗ công suất 822CV nghề lưới vây rút chì theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014.

Lãi suất cho vay: Trong một năm đầu kể từ thời điểm khách hàng nhận nợ lần đầu, lãi suất cho vay được Nhà nước cấp bù toàn bộ. Từ năm thứ hai trở đi lãi suất cho vay trong hạn là 7%/năm (trong đó Nhà nước cấp bù lãi suất 4%/năm, khách hàng phải trả lãi suất cho Ngân hàng C Th là 3%/năm) và lãi suất cho vay này có thể thay đổi theo quy định của Ngân hàng C Th trong từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Lịch trả nợ gốc theo phụ lục đính kèm.

Tài sản thế chấp:

- Tàu cá số đăng ký NA 97879 TS theo Hợp đồng thế chấp tàu cá hình thành trong tương lai số 01/2016-HĐTC/NHCT442 ngày 05/12/2016 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/2017-HĐTC/NHCT442/VBSĐBS ngày 12/4/2017 được ký kết giữa Ngân hàng C Th VN - Chi nhánh thành phố V với ông Trần Văn A và bà Trần Thị T. Đặc điểm của tài sản thế chấp: Loại tàu đánh cá vỏ gỗ công suất 822 CV nghề lưới rê. Năm đóng mới và hoàn thiện 2016. Số đăng ký: NA 97879 TS.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 128, tờ bản đồ số 21 tại thôn Th L, xã Q Th, huyện QL, tỉnh Nghệ An, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017-HĐTC ngày 15/3/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C Th Việt Nam - Chi nhánh thành phố V với ông Trần Văn A và bà Trần Thị T.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 372, tờ bản đồ số 07 tại thôn M Th, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01-2016/HĐTC ngày 07/11/2016 được ký kết giữa Ngân hàng C th Việt Nam - Chi nhánh thành phố V với ông Lê Minh Đ và bà Trần Thị Đ.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 1730, tờ bản đồ số 8 tại thôn TX, xã QTh, huyện QL, tỉnh Nghệ An, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01-2016/ HĐTC ngày 07/11/2016 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C th Việt Nam- Chi nhánh thành phố V với ông Đào Đức Ch và bà Nguyễn Thị Nh.

Trong thời gian qua ông A và bà T thường xuyên không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến thời điểm hiện nay ông A và bà T mới trả cho Ngân hàng được 424.717.000 đồng nợ gốc và 104.141.708 đồng tiền lãi. Ông A và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng, khoản vay đã quá hạn. Nay ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông A và bà T trả số nợ tính đến ngày 28/8/2019 là: 7.706.748.694 đồng, trong đó :

- Gốc: 7.341.283.000 đồng.

- Lãi: 365.464.694 đồng. Trong đó lãi trong hạn là 287.580.667 đồng, lãi quá hạn đối với dư nợ gốc là 81.884.027 đồng.

Tổng tiền gốc và lãi là: 7.706.748.694 đồng.

Đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi, lãi quá hạn và phí phát sinh cho đến khi ông A và bà T thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Nếu ông A và bà T không trả được nợ thì xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là:

- Tàu cá số đăng ký: NA 97879 TS.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 128, tờ bản đồ số 21 tại thôn Th L, xã QTh, huyện QL, tỉnh Nghệ An, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017-HĐTC ngày 15/3/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C th Việt Nam - Chi nhánh thành phố V với ông Trần Văn A và bà Trần Thị T.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 372, tờ bản đồ số 07 tại thôn M Th, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01-2016/HĐTC ngày 07/11/2016 được ký kết giữa Ngân hàng C th Việt Nam - Chi nhánh thành phố V với ông Lê Minh Đ và bà Trần Thị Đ.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 1730, tờ bản đồ số 8 tại thôn TX, xã Q Th, huyện QL, tỉnh Nghệ An, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01-2016/ HĐTC ngày 07/11/2016 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C th Việt Nam- Chi nhánh thành phố V với ông Đào Đức Ch và bà Nguyễn Thị Nh.

- *Bị đơn ông Trần Văn A và bà Trần Thị T thống nhất trình bày:*

Ngày 06/12/2016, vợ chồng ông A và bà T có vay Ngân hàng Viettin bank số tiền là 7.766.000.000đ theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016 -HĐTD/NHCT442, đã nhận tiền đầy đủ, vay nhằm mục đích đóng tàu đánh cá. Khi vay đã thế chấp các tài sản như nguyên đơn trình bày, ông A, bà T không bổ sung gì thêm.

Quá trình vay vốn do gặp khó khăn về tài chính nên chưa trả được nợ cho Ngân hàng ViettinBank. Tính đến thời điểm hiện tại thì ông A và bà T đã trả được cho Ngân hàng số tiền 424.717.000 đồng nợ gốc và 104.141.708 đồng tiền lãi. Hiện nay đang còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi như Ngân hàng trình bày ở trên là đúng. Nay ngân hàng yêu cầu trả nợ thì bị đơn ông Trần Văn A và bà Trần Thị T nhất trí trả nợ cho Ngân hàng và đồng ý xử lý tài sản thế chấp nếu không trả được nợ.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh Đ và bà Trần Thị Đ thống nhất trình bày:*

Ông Lê Minh Đ và bà Trần Thị Đ là người đồng ý thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 372, tờ bản đồ số 07 tại thôn M Th, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01-2016/HĐTC ngày 07/11/2016 được ký kết giữa Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố V với vợ chồng ông bà để cho ông A, bà T vay vốn tại Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện buộc ông A, bà T trả nợ cho Ngân hàng, thì ý kiến của ông Đ và bà Đ yêu cầu ông A và bà T trả nợ cho ngân hàng. Trường hợp ông A, bà T không trả được nợ thì ông Đ, bà Đ không nhất trí xử lý tài sản thế chấp của vợ chồng ông, bà để trả nợ cho Ngân hàng.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đào Đức Ch và bà Nguyễn Thị Nh ủy quyền cho ông Ch trình bày:*

Vợ chồng ông Ch, bà Nh là người đồng ý thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất thửa đất số 1730, tờ bản đồ số 8 tại thôn TX, xã QTh, huyện QL, tỉnh Nghệ An, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01-2016/ HĐTC ngày 07/11/2016 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh thành phố V với vợ chồng ông bà để cho ông A, bà T vay vốn tại Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện buộc ông A, bà T trả nợ cho Ngân hàng, thì đề nghị Tòa án buộc ông A, bà T trả nợ cho ngân hàng. Trường hợp ông A, bà T không trả được nợ thì nhất trí để ngân hàng xử lý tài sản thế chấp của ông bà để thu hồi nợ.

Kết quả xác minh, thẩm định tại chỗ:

- Tàu đánh cá số đăng ký: NA 97879 TS có đặc điểm tàu cá vỏ gỗ công suất 822CV, màu sơn xanh, kích thước:

+ $L_{max} \times B_{max} \times D = 23.9m \times 7m \times 3.6m$.

+ $L_{tk} \times B_{tk} \times d = 19,7m \times 6,6m \times 3.1m$.

Lắp máy: 01 máy chính MITSUBISHI Nhật Bản.

Tàu đánh cá hiện nay đăng ký mang tên ông Trần Văn A, hiện trạng con tàu còn mới, ông A đang sử dụng không chuyển nhượng cho ai, không có tranh chấp.

- Thửa đất số 372, tờ bản đồ số 7, diện tích 98m² đã được UBND huyện Quỳnh Lưu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 693306, cấp ngày 30/12/2011, địa chỉ thôn M Th, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An đứng tên ông Lê Minh Đ và bà Trần Thị Đ. Tài sản gắn liền với thửa đất là 01 ngôi nhà cấp 4 ba gian lợp ngói, gỗ lim và gỗ tạp; 01 nhà bếp nhỏ. Hiện trạng thửa đất và tài sản gắn liền với đất vẫn giữ nguyên so với khi thế chấp không thay đổi, ông Đ và bà Đ đang sử dụng không có ai tranh chấp, chưa chuyển nhượng cho ai.

- Thửa đất số 128, tờ bản đồ số 21, diện tích 264,7m² đã được UBND huyện Quỳnh Lưu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 478387, cấp ngày 02/3/2017, địa chỉ thửa đất thôn Th L, xã Q Th, huyện QL, tỉnh Nghệ An đứng tên ông Trần Văn A và bà Trần Thị T không bị ai tranh chấp, ông A, bà T đang sử dụng chưa chuyển nhượng cho ai.

- Thửa đất số 1730, tờ bản đồ số 8, diện tích 133m² đã được UBND huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 25/10/2016, địa chỉ thửa đất thôn TX, xã Q TH, huyện QL, tỉnh Nghệ An; Diện tích theo bản đồ số là 141,7m², số thửa 231 tờ bản đồ số 14, địa chỉ thôn TX, xã Q Th, huyện QL, tỉnh Nghệ An đứng tên Đào Đức Ch và Nguyễn Thị Nh không bị ai tranh chấp, ông Ch, bà Nh đang sử dụng chưa chuyển nhượng cho ai.

Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã tiến hành hòa giải nhưng không thành, bị đơn ông Trần Văn a, bà Trần Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Đức Ch, bà Nguyễn Thị Nh đồng ý trả nợ cho Ngân hàng, trường hợp không trả được nợ cho Ngân hàng thì đồng ý xử lý tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh Đ và bà Trần Thị Đ không đồng ý xử lý tài sản thế chấp của ông bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký đã tuân theo pháp

luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Các Điều 317, 335, 351, 463, 465 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử: Buộc ông Trần Văn A và bà Trần Thị T phải trả tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016 - HĐTD/NHCT442, ngày 06/12/2016 cho Ngân hàng TMCP Công thương (VietinBank) tính đến ngày 28/8/2019 gồm:

- Gốc: 7.341.283.000 đồng.

- Lãi: 365.464.694 đồng. Trong đó lãi trong hạn là 287.580.667 đồng, lãi quá hạn đối với dư nợ gốc là 81.884.027 đồng.

Tổng tiền gốc và lãi là: 7.706.748.694đ (*Bảy tỷ, bảy trăm linh sáu triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm chín mươi bốn đồng*).

Trường hợp ông Trần Văn A và bà Trần Thị T không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP công thương (VietinBank) thì xử lý tài sản thế chấp của ông Trần Văn A, bà Trần Thị T; ông Lê Minh Đ, bà Trần Thị Đ; ông Đào Đức Ch và bà Nguyễn Thị Nh để đảm bảo thu hồi nợ.

Về án phí: Ông Trần Văn A và bà Trần Thị T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Công thương (VietinBank) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn A, bà Trần Thị T trả nợ gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng. Mục đích bên vay sử dụng tiền vay khi ký kết hợp đồng là để đóng mới tàu đánh cá vỏ gỗ vảy rút chì theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014. Do bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bên vay trả tiền theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết ngày 06/12/2016 là đúng pháp luật. Tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng tín dụng thuộc vụ án tranh chấp kinh doanh thương mại quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

[2] Về áp dụng pháp luật giải quyết: Quan hệ vay tài sản phát sinh trong lĩnh vực hoạt động tín dụng ngân hàng của ông Trần Văn A và bà Trần Thị T xảy ra từ năm 2016. Do ông Ái và bà T vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay, ngày 04/4/2019 nguyên đơn khởi kiện đến Tòa án nên pháp luật được áp dụng để giải quyết vụ án là Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Theo nguyên đơn yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án thì ông Trần Văn A và bà Trần Thị T đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/2016 - HĐTD/NHCT442, ngày 06/12/2016 và các giấy nhận nợ số 01 ngày 07/12/2016; giấy nhận nợ số 02 ngày 08/12/2016; giấy nhận nợ số 03 ngày

09/12/2016; giấy nhận nợ số 04 ngày 19/12/2016; giấy nhận nợ số 05 ngày 22/12/2016 và giấy nhận nợ số 06 ngày 30/12/2016 để vay vốn của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank), số tiền vay 7.766.000.000đ (*Bảy tỷ, bảy trăm sáu mươi sáu triệu đồng*). Bản hợp đồng tín dụng này thể hiện sự thỏa thuận tự nguyện của các bên và nội dung không trái pháp luật nên có hiệu lực. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bên vay đã vi phạm nghĩa vụ không trả nợ như đã cam kết. Theo bảng kê của Ngân hàng xuất trình tính đến ngày 28/8/2019, ông Trần Văn A và bà Trần Thị T mới trả được cho VietinBank – Chi nhánh V, tỉnh Nghệ An số tiền 424.717.000 đồng nợ gốc và 104.141.708 đồng tiền lãi.

Nay hợp đồng tín dụng đã quá hạn thanh toán, lỗi thuộc về bên vay do không thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tính đến ngày xét xử 28/8/2019, bị đơn ông Trần Văn A và bà Trần Thị T còn nợ của VietinBank tổng số tiền là:

- Gốc: 7.341.283.000 đồng.

- Lãi: 365.464.694 đồng. Trong đó lãi trong hạn là 287.580.667 đồng, lãi quá hạn là 81.884.027 đồng.

Tổng tiền gốc và lãi là: 7.706.748.694đ (*Bảy tỷ, bảy trăm linh sáu triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm chín mươi bốn đồng*).

Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn VietinBank là chủ nợ khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền gốc và lãi tổng cộng là 7.706.748.694 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Về tài sản thế chấp, bảo lãnh cho khoản vay:

- Hợp đồng thế chấp tàu cá hình thành trong tương lai số 01/2016 - HĐTC/NHCT442, ngày 05/12/2016 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/2017- HĐTC/NHCT442/VBSBDS, ngày 12/4/2017 để bảo đảm cho hợp đồng tín dụng số 01/2016 - HĐTD/NHCT442, ngày 06/12/2016 được các bên tự nguyện thỏa thuận giao kết, có đơn đăng ký thế chấp, có đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng đúng thủ tục, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên có giá trị pháp lý, có hiệu lực thi hành theo quy định tại các Điều 317, 335 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01-2016/HĐTC ngày 07/11/2016 được ký kết giữa Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố V với ông Lê Minh Đ và bà Trần Thị Đ; Hợp đồng thế chấp bất động sản 01-2016/ HĐTC ngày 07/11/2016 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh thành phố V với ông Đào Đức Ch và bà Nguyễn Thị Nh và Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017- HĐTC ngày 15/3/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố V với ông Trần Văn A và bà Trần Thị T để bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng số dụng số 01/2016 - HĐTD/NHCT442, ngày 06/12/2016 được các bên tự nguyện thỏa thuận giao kết, có đơn đăng ký thế chấp, có đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Quỳnh Lưu đúng thủ tục, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên có giá trị pháp lý, có hiệu lực thi hành theo quy định tại

các Điều 317, 335 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy trong trường hợp bên vay là ông Trần Văn A và bà Trần Thị T không trả được nợ thì xử lý phát mại tài sản của ông Trần Văn A và bà Trần Thị T; ông Lê Minh Đ và bà Trần Thị Đ; ông Đào Đức Ch và bà Nguyễn Thị Nh theo các hợp đồng thế chấp nêu trên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[4] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Về chi phí tố tụng: Toàn bộ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nguyên đơn tự nguyện chịu và đã chi phí xong nên cần ghi nhận sự tự nguyện này.

[6] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 7.706.748.694đ (*Bảy tỷ, bảy trăm linh sáu triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm chín mươi bốn đồng*), được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại số tiền là 149.067.000 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.830.000 đồng (hai mươi bốn triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001988 ngày 04/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 317, 335, 351, 463, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử: Buộc ông Trần Văn A và bà Trần Thị T phải thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) về khoản tiền vay của Hợp đồng tín dụng số 01/2016 - HĐTD/NHCT442, ngày 06/12/2016, tính đến ngày 28/8/2019 gồm: Gốc: 7.341.283.000 đồng, Lãi: 365.464.694 đồng.

Tổng tiền gốc và lãi là: 7.706.748.694đ (*Bảy tỷ, bảy trăm linh sáu triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm chín mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp ông Trần Văn A và bà Trần Thị T không trả đủ tiền nợ vay trên thì xử lý bán tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp tàu cá hình thành trong tương lai số 01/2016-HĐTC/NHCT442 ngày 05/12/2016 và văn bản sửa đổi bổ sung

- Xử lý bán tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tàu cá hình thành trong tương lai số 01/2016-HĐTC/NHCT442 ngày 05/12/2016 và văn bản sửa đổi bổ sung

hợp đồng thế chấp số 01/2017-HĐTC/NHCT442/VBSĐBS ngày 12/4/2017 của ông Trần Văn A và bà Trần Thị T là Tàu đánh cá số đăng ký NA 97879 TS đứng tên Trần Văn A.

- Xử lý bán tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017-HĐTC ngày 15/3/2017 của ông Trần Văn A và bà Trần Thị T là thửa đất số 128, tờ bản đồ số 21 tại địa chỉ thôn Th L, xã QTh, huyện QL, tỉnh Nghệ An đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Trần Văn A và Trần Thị T.

- Xử lý bán tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01-2016/HĐTC ngày 07/11/2016 của ông Lê Minh Đ và bà Trần Thị Đ là thửa đất số 372, tờ bản đồ số 07 tại địa chỉ thôn M Th, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Lê Minh Đ và Trần Thị Đ.

- Xử lý bán tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01-2016/HĐTC ngày 07/11/2016 của ông Đào Đức Ch và bà Nguyễn Thị Nh là thửa đất số 1730, tờ bản đồ số 8 tại địa chỉ thôn TX, xã Q Th, huyện QL, tỉnh Nghệ An đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Đào Đức Ch và Nguyễn Thị Nh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đã chi xong.

4. Về án phí sơ thẩm:

Buộc ông Trần Văn A và bà Trần Thị T phải chịu 149.067.000đ (*Một trăm bốn mươi chín triệu, không trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) 24.830.000 đồng (*hai mươi bốn triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*), tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001988 ngày 04/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu.

5. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS. Quỳnh Lưu;
- Thi hành án Quỳnh Lưu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ- VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thị Đoá

